

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu về gói thầu

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa năm 2025.
- Tên dự án: Trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa năm 2025.
- Địa điểm xây dựng: Xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày khởi công và hoàn thành trong năm 2025 (thời gian gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ).

1.2. Quy mô công trình:

Thi công trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa năm 2025 với tổng diện tích là 182.997m², cụ thể như sau:

- + Thượng lưu cầu suối Dôn: Trục vớt rong, bèo, vật cản với diện tích 170.648m²;
- + Hạ lưu cầu suối Dôn bờ tả: Trục vớt rong, bèo, vật cản với diện tích 5.345m²;
- + Hạ lưu cầu suối Dôn bờ hữu: Trục vớt rong, bèo, vật cản với diện tích 7.004m².

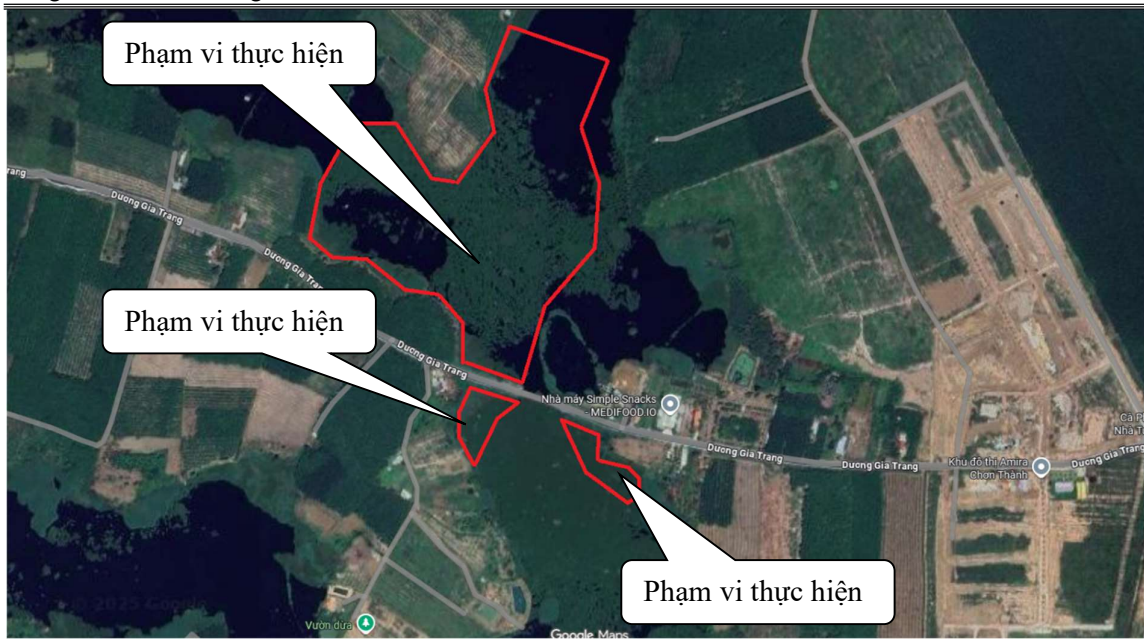
2. Mục tiêu công việc:

Trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa nhằm đảm bảo mỹ quan, môi trường, chất lượng nguồn nước, an toàn công trình và đảm bảo lưu lượng cấp nước của công trình.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

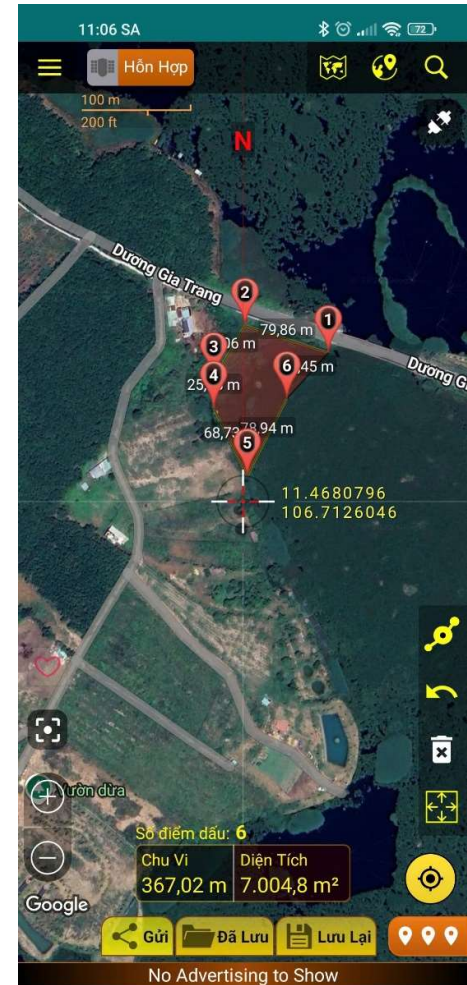
3.1. Phạm vi thực hiện

Hồ Phước Hòa: Lòng hồ Phước Hòa tại vị trí cầu suối Dôn lượng rong, bèo trôi dạt tập kết và phát triển mạnh, với mật độ lớn, khu vực khảo sát rong bèo phủ kín diện tích mặt hồ, gây cản trở dòng chảy, làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng chất lượng nguồn nước và mỹ quan; theo số liệu khảo sát hiện trạng, mật độ rong bèo khoảng 90%, chiều dày khoảng 25 ÷ 30cm. Cụ thể như sau:



Hình 3.1. Phạm vi thực hiện trục vớt rong bèo

E-HSMT Gói thầu số 01: Trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa năm 2025
Hạng mục: Trục vớt rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa năm 2025



Hình 3.2: Ảnh tọa độ vị trí trục vớt rong, bèo, vật cản

Cầu suối Dôn	Thượng lưu (m ²)	Hạ lưu bờ tả (m ²)	Hạ lưu bờ hữu (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
Khối lượng	170.648	5.345	7.004	182.997
Toạ độ vị trí	Điểm 1: 11.4695589,106.7134046 Điểm 2: 11.4699262,106.7124648 Điểm 3: 11.4705591,106.7124608 Điểm 4: 11.471052,106.711737 Điểm 5: 11.471048,106.711408 Điểm 6: 11.4715517,106.7108709 Điểm 7: 11.471531,106.710416 Điểm 8: 11.471852,106.71007 Điểm 9: 11.4727776,106.7101756 Điểm 10: 11.4736116,106.7106875 Điểm 11: 11.4736983,106.7113427 Điểm 12: 11.4728414,106.7120558 Điểm 13: 11.4728309,106.7124548 Điểm 14: 11.4735823,106.7129359 Điểm 15: 11.474046,106.7127119 Điểm 16: 11.4753044,106.7132987 Điểm 17: 11.4747139,106.7148366 Điểm 18: 11.4734821,106.7143957 Điểm 19: 11.4726801,106.7146971 Điểm 20: 11.4717347,106.7146274 Điểm 21: 11.4707497,106.7138026	Điểm 1: 11.4689927,106.7141121 Điểm 2: 11.468787,106.7146099 Điểm 3: 11.4683477,106.7146767 Điểm 4: 11.468378,106.714914 Điểm 5: 11.4681874,106.7153616 Điểm 6: 11.4679163,106.7153365 Điểm 7: 11.467796,106.715145 Điểm 8: 11.4682863,106.7145067	Điểm 1: 11.4692996,106.7133178 Điểm 2: 11.4695231,106.7126214 Điểm 3: 11.4690785,106.7123599 Điểm 4: 11.4688449,106.7123592 Điểm 5: 11.4682912,106.7126395 Điểm 6: 11.4689224,106.7129711	

Bảng 1: Phụ lục tính toán khối lượng

3.2. Khối lượng chính:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Vớt rong, bèo, rác hữu cơ, vật cản trên công trình thủy lợi bằng bằng máy đào đứng trên sà lan, kết hợp thủ công.	100m ²	1.829,970
2	Vận chuyển rong, bèo, rác hữu cơ, vật cản đến bãi tập kết bằng ô tô tự đổ.	100m ³ /1km	411,743

3.3. Trình tự thi công:

- Bước 1: Thi công dọn dẹp mặt bằng, thanh thải chướng ngại vật.
- Bước 2: Tập kết máy móc và nhân công tại các vị trí thi công.
- Bước 3: Thi công trục vớt rong, bèo, vật cản. Tập kết rong, bèo, vật cản lên bờ.
- Bước 4: Thu gom, vận chuyển rong, bèo, vật cản đến bãi thải theo quy định.
- Bước 5: Hoàn thiện, nghiệm thu, bàn giao công trình.

3.4. Biện pháp thi công trục vớt rong bèo, vật cản

Khu vực trục vớt có diện tích mặt nước rộng, máy đào đứng trên bờ không trục vớt được. Vì vậy sử dụng biện pháp thi công trục vớt rong, bèo, vật cản bằng máy đào 1,25m³ đứng trên sà lan 200T, kết hợp với thủ công. Rong, bèo, vật cản sau khi trục vớt được vận chuyển về bãi trữ tại 2 vị trí đất thuộc ấp 2 xã Nha Bích (Vị trí 1 tọa độ X: 548331.81 – Y: 1268290.97; vị trí 2 tọa độ X: 548725.43 – Y: 1267158.03) cự ly vận chuyển trung bình 1,0km.

3.6. Những nguyên tắc chung trong quá trình thi công

- Trước khi thi công, đơn vị thi công cần phối hợp với giám sát của Chủ đầu tư và các bên liên quan để đo đạc xác nhận khối lượng rong bèo, vật cản thực tế tại công trình để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán. Khi cần thay đổi biện pháp thi công Nhà thầu phải thông qua và được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

- Đảm bảo nghiêm ngặt thi công các hạng mục đúng trình tự thi công.

- Trong quá trình thi công cần chú ý đến sự an toàn của người và thiết bị thi công. Cần kiểm tra hiện trường thi công để sử dụng thiết bị cho phù hợp.

3.7. Thuế VAT: Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

4. Giải pháp và phương pháp luận

Thuyết minh đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại mục 3 Chương III của E-HSMT.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Công việc trục vớt rong, bèo, vật cản chỉ được bên A nghiệm thu khi bên B bảo đảm các yêu cầu sau:

- Không còn rong, bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa với tổng diện tích 182.997m².
- Khối lượng rong, bèo, vật cản tập kết đúng vị trí quy định.